

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06/8/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2021/TLST - DS ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B.

Sở ở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholding Tower, số 210 Trần Quang K, phường Trảng T, quận Hoàn K, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D - chức vụ : Giám đốc ngân hàng TMCP B - chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lê Thị H - chức vụ phó giám đốc kiêm trưởng phòng hỗ trợ hoạt động.

Địa chỉ: Số 01A Nguyễn H, Đại lộ Lê L, phường Đông H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

(Văn bản ủy quyền số 72A/2020/QĐ – LienVietPostBank, CNTH ngày 16/9/2020)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 57 Trường T, phường Trường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Hồng T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 57 Trường T, phường Trường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 16/12/2019, giữa Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Thanh Hóa và bà Nguyễn Thị L đã ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp tài sản kiêm khế ước nhận nợ số HD0416121902420, cho bà L vay số tiền 200.000.000 đồng. Mục đích vay: Sửa nhà.

Tính đến ngày 06/8/2021, bà Nguyễn Thị L, ông Đào Hồng T còn nợ Ngân hàng TMCP B: 210.858.671 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 180.151.611 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 24.334.217 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 6.372.843 đồng.

Hai bên thống nhất số nợ nêu trên bà L và ông T sẽ trả cho Ngân hàng TMCP B làm các kỳ, cụ thể như sau:

- Từ tháng 9/2021 đến tháng 12/2021; Trả mỗi tháng 3.000.000đ tiền gốc; Ngày trả nợ là ngày mùng 10 hàng tháng.

- Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022; Trả mỗi tháng 5.000.000đ tiền gốc; Ngày trả nợ là ngày mùng 10 hàng tháng.

- Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023; Trả mỗi tháng 7.000.000đ tiền gốc; Ngày trả nợ là ngày mùng 10 hàng tháng.

- Từ tháng 01/2024 đến tháng 03/2024; Trả mỗi tháng 7.000.000đ tiền gốc;

- Tháng 04/2024 trả 3.151.611 tiền gốc + 24.334.217 đồng tiền lãi trong hạn + 6.372.843 đồng tiền lãi quá hạn + lãi phát sinh cho đến khi bà L, ông T trả hết nợ cho ngân hàng.

Từ ngày 07/8/2021, bà L và ông T tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp tài sản kiêm khế ước nhận nợ số HD0416121902420 ngày 16/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bà L, ông T không thực hiện hoặc không thực hiện đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng như đã thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP B có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và ông Đào Hồng T chịu án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 5.271.000 đồng (đã làm tròn).

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.008.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012488 ngày 11/5/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương